

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 32/2022/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phụng;

2. Ông Y Đung Knul.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: Võ Văn Đ - Sinh năm 1985, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 15, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn.

Con ông: Võ Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1961.

Vợ: Trương Thị Mỹ L, sinh năm 2000 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/6/2022 đến ngày 30/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn 15, xã E, huyện B là người nghiện ma túy. Chiều ngày 20/6/2022, Đức mượn xe mô tô biển kiểm soát 47S1-218.08 của anh Lương Bá Nh, sinh năm 1999, trú tại thôn E, xã C, huyện B đi mua đồ dùng cá nhân. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ điều khiển xe mô tô đi ra khu vực

đường vành đai 10 tháng 3 thuộc xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Tại đây Đ gặp một người đàn ông lạ mặt (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Đ đưa cho người này 500.000 đồng, người này đưa cho Đ 01 gói nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Đ giấu gói ma túy vào chiếc khẩu trang y tế mà Đ đang đeo rồi điều khiển xe mô tô theo hướng tỉnh lộ 5, từ thành phố B về xã E để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 05, xã E, huyện B thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đ đã tự nguyện lấy từ trong chiếc khẩu trang ra 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và giao nộp cho Công an (Đ khai là ma túy đá). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật theo quy định.

Bản kết luận giám định số 585/KL-GĐMT-PC09, ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2236gam, loại: Methamphetamin.

Đối với vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tạm giữ gồm: 01 CMND mang tên Võ Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản photo chứng thực) mang tên Võ Văn Đ; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 0,1924 gam ma túy (số ma túy còn lại sau khi giám định).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47S1-218.08, quá trình điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe là của Võ Văn Đ nhưng Đ đã bán cho anh Lương Bá Nh và chưa làm thủ tục sang tên. Chiều ngày 20/6/2022 anh Nh cho Đ mượn xe nhưng không biết Đ sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47S1-218.08 cho anh Lương Bá Nh là chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Võ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Võ Văn Đ: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Võ Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 30/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1924 gam ma túy còn lại sau khi giám định, 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 CMND số 240929240 mang tên Võ Văn Đ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận bổ sung gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 21 giờ, ngày 20/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47S1-218.08 ra khu vực đường vành đai 10 tháng 3 thuộc xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Tại đây Đ gặp một người đàn ông lạ mặt (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Đ đưa cho người này 500.000 đồng, người này đưa cho Đ 01 gói nilon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Đ giấu gói ma túy vào chiếc khẩu trang y tế mà Đ đang đeo rồi điều khiển xe mô tô theo hướng tỉnh lộ 5, từ thành phố B về xã E để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi đến đoạn đường thuộc thôn 05, xã E, huyện B thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Đ đã tự nguyện lấy từ trong chiếc khẩu trang ra 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và giao nộp cho Công an (Đ khai là ma túy đá). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật theo quy định.

Bản kết luận giám định số 585/KL-GĐMT-PC09, ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2236gam, loại: Methamphetamin.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Vì vậy, để đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người nghiện ma túy nên cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 30/6/2022.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,1924 gam ma túy còn lại sau khi giám định; 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng.

Trả lại cho Võ Văn Đ 01 CMND số 240929240 mang tên Võ Văn Đ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 08/9/2022.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Vinh Tuấn